

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày 27 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Danh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Lục Thị Cương
+ Ông Vũ Văn Học

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hữu Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Ông Hồ Lý Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Lý Đức L**, sinh năm 1992 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn T; Sinh năm: 1974 và bà Lý Thị N; Sinh năm: 1973; có vợ: Phan Thị H, sinh năm 1992 và 02 con, lớn nhất 9 tuổi, con nhỏ 06 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt ngày 16/9/2021 hiện nay đang bị tạm giam. Có mặt.

2. **Lý Đức Q**, sinh năm 1991 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng) con ông Lý Văn T; Sinh năm: 1974 và bà Lý Thị N; Sinh năm: 1973; có vợ: Lý Thị R, sinh năm 1993 và 02 con, lớn nhất 11 tuổi, con nhỏ 07 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt ngày 16/9/2021 hiện nay đang bị tạm giam. Có mặt.

3. **Lý Thanh T**, sinh năm 1992 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng) con ông Lý Ngọc H; Sinh năm: 1965 và bà Phan Thị P; Sinh

năm: 1962; có vợ: Lý Thị D; sinh năm: 1995; có 03 con, lớn nhất 09 tuổi, nhỏ nhất 01 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt ngày 16/9/2021 hiện đang bị tạm giam. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo :*

+ Bà **Nguyễn Thị Hiến**, Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Bị hại:*

Anh **Chu Văn H**, sinh năm 1983; nơi tạm trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Có đơn xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị: **Phàn Thị H**, sinh năm 1992, nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. Anh **Vàng Seo P**, sinh năm: 1988, nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có đơn xét xử vắng mặt.

3. Anh **Vàng Hiền P**; sinh năm: 1990. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có đơn xét xử vắng mặt.

4. Anh **Nguyễn Trọng Đ**; sinh năm: 1974. Nơi cư trú: Tổ 3, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có đơn xét xử vắng mặt.

5. Anh **Nguyễn Đức O**, sinh năm: 1986. Nơi cư trú: Thôn N, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có đơn xét xử vắng mặt.

6. Chị **Hoàng Thị T**, sinh năm: 1987. Nơi cư trú: Thôn Nà C, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 00 phút, ngày 20/7/2021, Lý Đức L cùng với vợ là Phàn Thị H cùng đi chợ trung tâm xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang để bán hàng tạp hóa. Khi L và H đi đến vị trí thường bán hàng tại chợ trung tâm xã T và chuẩn bị bày hàng ra để bán thì có Chu Văn H đến vị trí bán hàng tạp hóa của L và nói “*đây là vị trí bán hàng của tao, không ai được bán hàng ở đây*”; nói xong H có lấy bánh xe mô tô đâm vào bàn bán hàng của L, khi đó L có yêu cầu H dắt xe ra nhưng H không nghe, thì L đã dắt xe của H ra khỏi vị trí bán hàng, sau đó hai bên xảy ra cái chửi nhau và xô đẩy nhau ra cách vị trí bán hàng khoảng 02 mét. Cùng lúc đó có Lý Đức Q (là anh trai ruột của L và Lý Thanh T (là hàng xóm của L) cũng có mặt ở đó thấy L và H đang xô đẩy nhau thì có lao vào giúp L xô đẩy và đánh H, cả ba người vừa đẩy dòn H lùi về phía sau vừa đánh H, cụ thể là T dùng tay phải đấm một phát vào bả vai trái của H và dùng chân phải đá một

phát vào vùng mông của H, còn Q dùng tay đẩy H nhiều lần. Khi bị đánh H có dùng tay bóp cổ L nên L có dùng hai tay ôm vòng qua cổ H và dùng chân cài ra phía sau chân của H rồi vật H ngã xuống nền đường đồng thời giữ được tay của H, thấy H bị ngã Q lao vào dùng chân phải đá một phát vào chân của H, còn T dùng tay trái đâm một phát vào bả vai trái và dùng chân trái đá hai phát vào vùng đùi và mông của H. Lúc đó có người hô thôi không đánh nhau nữa nên L, Q và T mới dừng lại, khi đó H có đứng dậy tiếp tục cãi nhau với L một, hai câu rồi H cởi mũ bảo hiểm đang đội trên đầu giơ lên đánh L nhưng không trúng. Thấy H có hành vi dùng mũ bảo hiểm đánh L thì cả ba người lại cùng lao vào đánh H, nhưng T và L chưa kịp đánh thì Q đã dùng tay phải đẩy vào ngực của H làm cho H ngã ngửa ra phía sau, đầu đập xuống nền đường bê tông dẫn đến H bị thương ở vùng đầu và nằm bất tỉnh. Khi thấy H bị ngã nằm bất tỉnh, chị H có vào đỡ đầu của H lên kiểm tra thì phát hiện đầu bị chảy máu nên chị H cùng L và Q đã đưa H đi cấp cứu tại Trạm y tế xã, sau đó H lại được chuyển tuyến ra Bệnh viện đa khoa huyện Q đến trưa cùng ngày 20/7/2021 người nhà của H xin chuyển H đến Bệnh viện Hà Giang điều trị và đến ngày 28/7/2021 thì được ra viện.

Nguyên nhân xảy ra đánh nhau như trên xuất phát từ việc tranh chấp vị trí bán hàng tại chợ trung tâm xã T giữa Lý Đức L và Chu Văn H, trước đó H đã bán hàng tại vị trí đó nhưng sau 1 năm đã bỏ không bán nữa. Còn động cơ, mục đích của Q và T là do thấy L là em, là hàng xóm đang xô đẩy với H thì vào giúp, hỗ trợ, có dùng chân tay để đánh H. Sau khi thấy H ngã bị thương và nằm bất tỉnh thì các bị cáo đã kịp thời đưa H đến Trạm y tế xã cấp cứu, sau đó chuyển ra Bệnh viện đa khoa huyện, bệnh viện Hà Giang thì L đã trực tiếp chi trả các khoản viện phí trong thời gian điều trị.

Cơ quan CSĐT đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Chu Văn H. Tại bản kết luận số 81/TgT ngày 17/8/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Giang kết luận:

- Hai sẹo vùng đỉnh chẩm kích thước nhỏ: 02%
- Vỡ xương nền sọ: 18%
- Hình ảnh giảm tỉ trọng nhu mô não trán bên phải, chẩm phải tụ máu ngoài màng cứng tiểu não: 31%

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Chu Văn H là 45% *(bốn mươi lăm phần trăm)*.

Quá trình điều tra các bị cáo Lý Đức L, Lý Đức Q và Lý Thanh T cho rằng tại bản kết luận giám định số 81/TgT ngày 17/8/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Giang kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Chu Văn H 45% *(bốn mươi lăm phần trăm)* là không khách quan nên đề nghị Cơ quan điều tra giám định lại thương tích đối với H.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã tiếp tục trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Chu Văn H. Tại bản kết luận số 7599/C09-TT1, ngày 16/11/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Sẹo vùng chẩm kích thước nhỏ: 01%
- Vỡ xương chẩm phải: 20%

- Máu tụ ngoài màng cứng vùng tiểu não đã điều trị không có di chứng thần kinh: 05%

Xuất huyết dưới nhện rãnh cuộn não thùy trán hai bên đã điều trị không có di chứng thần kinh: 08%

- Các ổ xuất huyết thùy trán hai bên để lại các ổ tổn thương nhu mô não thùy trán hai bên có tổng đường kính 3,45cm, không có di chứng chức năng hệ thần kinh: 26%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Chu Văn H là 49% (*bốn mươi chín phần trăm*).

Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định kỹ thuật số và điện tử đoạn Video trích xuất được tại đầu thu Camera giám sát tại khu vực chợ xã T, huyện Q, ghi hình lại được quá trình đánh nhau giữa Chu Văn H và Lý Đức L Lý Đức Q, Lý Thanh T. Tại kết luận giám định số 6895/C09-P6, ngày 05/10/2021 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *“Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video gửi giám định”*.

Ngoài ra cơ quan điều tra tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể đối với bị cáo Lý Đức L đã xác định có vết xước trên cổ do xô xát bị hại với bị cáo, không rỉ máu.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã thu giữ các đồ vật, tài liệu sau:

+ 01 chân dép thu tại hiện trường màu trắng, dạng dép tổ ong đã qua sử dụng.

+ 01 mũ bảo hiểm màu đỏ - trắng đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra các bị cáo đã cùng nhau chi trả tất cả các khoản viện phí cho bị hại Chu Văn H với tổng số tiền là 9.397.000đ (gồm bị cáo L bồi thường 4.397.000,đ, bị cáo Q 3.000.000,đ, bị cáo T 2.000.000,đ). Còn phần bồi thường sức khỏe và một số chi phí khác, ngày 25/01/2022 bị hại và gia đình các bị cáo đã hòa giải, thỏa thuận bồi thường 80.000.000,đ, (gồm bị cáo L bồi thường 30.000.000,đ, bị cáo Q 25.000.000,đ, bị cáo T 25.000.000,đ) bị hại đã nhận đủ tiền và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKSQB ngày 14/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang, truy tố các bị cáo Lý Đức L, Lý Đức Q, Lý Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Lý Đức Q tù 32 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Tuyên phạt bị cáo Lý Đức L tù 28 đến 32 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 56 tháng đến 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Tuyên phạt bị cáo Lý Thanh T tù 26 đến 30 tháng tù, nhưng cho

hưởng án treo, thời gian thử thách từ 52 tháng đến 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc dép thu tại hiện trường màu trắng, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ - trắng (đều đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự : Các bị cáo và bị hại đã bồi thường xong, không xem xét

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã có trách nhiệm bồi thường xong cho bị hại, phạm tội lần đầu, bị hại có lỗi, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 54, Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự cần chấp nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo với bị hại.

Tại phiên tòa đại diện VKS đã tranh luận với người bào chữa và giữ nguyên quan điểm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không có tranh luận với đại diện VKS. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q và Viện kiểm sát nhân dân huyện Q: Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án. Tại phiên tòa bị hại có đơn xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi của các bị cáo đã thể hiện: Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, bị hại, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Như vậy có căn cứ để khẳng định: Vào khoảng 5 giờ 30 phút ngày 20/7/2020, do tranh chấp chỗ ngồi bán hàng tại chợ phiên xã T, bị cáo Lý Đức L và anh Chu Văn H có mâu thuẫn, anh H có đi xe máy đâm vào sạp hàng của vợ chồng bị cáo L từ đó có cãi chửi, xô

đẩy, vật nhau, lúc đó có Lý Đức Q (là anh trai), Lý Thành T là hàng xóm có lao vào giúp sức đâm, đá bị hại được mọi người can ngăn thì dừng lại nhưng sau đó Chu Văn H có hành vi cầm mũ bảo hiểm xe máy đánh bị cáo L nhưng L tránh được, sau đó các bị cáo L, T, Q có lao đến rồi bị cáo Q dùng tay đẩy anh H bị ngã về phía sau đầu đập xuống đường bê tông gây thương tích phải đi cấp cứu điều trị từ ngày 20/7/2021 đến 28/7/2021 được ra viện.

[3] Hành vi của các bị cáo đã dùng chân, tay đâm đá, đẩy bị hại ngã về phía sau gây thương tích đã gây tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là 49%. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hội đồng xét xử thấy rằng, nguyên nhân do tranh chấp chỗ ngồi bán hàng tại chợ phiên xã T, bị cáo L và bị hại to tiếng, cả hai không ai chịu ai đã tạo ra mâu thuẫn căng thẳng, do không kiềm chế được đã lao vào đánh nhau, bị cáo Q và T cũng tham gia giúp sức, có xô xát dẫn đến gây thương tích cho bị hại, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn do một phần lỗi của bị hại gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, các bị cáo là dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, là lao động chính trong gia đình, nguyên nhân dẫn đến phạm tội do bị hại cũng có lỗi, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo: Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò cụ thể trong việc phạm tội. Bị cáo L là người khởi xướng và cũng trực tiếp tham gia, bị cáo Q, T là người tích cực tham gia, đặc biệt bị cáo Q đã trực tiếp gây thương tích cho bị hại.

[8] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Để đánh giá khách quan, toàn diện và có căn cứ áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng 3 bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã có thiện trí, trách nhiệm bồi thường xong cho bị hại nhằm khắc phục hậu quả. Ngoài ra trong vụ án này thấy rằng người bị hại cũng có lỗi, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự; mặt khác các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng , là lao động chính trong gia đình, thấy rằng không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo như VKS đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi bị cáo đã gây ra nhưng vẫn đảm bảo được tính nghiêm minh và sự khoan hồng của pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn trước khi xét xử, gia đình các bị cáo và bị hại đã hòa giải, thống nhất, thỏa thuận ngoài số tiền viện phí 9.397.000,đ đã bồi thường, các bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại các khoản tiền bồi dưỡng sức khỏe, tổn hại về tinh thần, chi phí đi lại, công chăm sóc, thu nhập bị mất vv... với số tiền 80.000.000,đ, ngày 25/01/2022 bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bổ sung và có đơn xét xử vắng mặt. Xét thấy việc bồi thường là tự nguyện, đúng pháp luật, đã thực hiện xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Cần chấp nhận đề nghị của người bào chữa về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo là có cơ sở.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng đã thu giữ: 01 chiếc dép, 01mũ bảo hiểm màu đỏ - trắng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội các bị cáo được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Lý Đức Q, Lý Đức L, Lý Thanh T phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Đức Q 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 65. Xử phạt bị cáo Lý Đức L 32 (ba mươi hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 65. Xử phạt các bị cáo Lý Thanh T 26 (hai mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 52 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lý Đức Q, Lý Đức L, Lý Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 45, Điều 299, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do ngay cho các bị cáo Lý Đức Q, Lý Đức L, Lý Thanh T các nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác .

4. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chân dép thu tại hiện trường màu trắng, dạng dép tổ ong, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ - trắng (đều qua sử dụng).

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao vật chứng, tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang ngày 14/01/2022.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở tư pháp Hà Giang;
- VKS huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Chi cục THADS huyện ;
- UBND xã Q;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA, THAPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Danh Nhân